

Bản án số: **71** /2017/HSST
Ngày 28 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Bằng.

Các Hội thẩm:

Ông Hà Huy Khoa

Bà Phan Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh; Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 66/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phạm Văn A (đã chết) và bà Tô Thị C (đã chết); có vợ là Vũ Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con thứ hai sinh năm 1990; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2776 ngày 12/12/2006 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt vi phạm hành chính Phạm Ngọc T về hành vi “Đánh bạc”, bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng, T đã chấp hành xong quyết định ngày 12/12/2006, Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2012/HSST ngày 27/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Phạm Ngọc T 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” T chấp hành xong bản án 03/12/2014, căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14, quy định có lợi cho người phạm tội, thì Phạm Ngọc T đương nhiên được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2012/HSST ngày 27/8/2012; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2017

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng ngày 06/9/2017 Hoàng Duy H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn K, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Bình đi đến nhà Phạm Ngọc S, sinh năm 1940, trú tại: Thôn P, xã Đ1, huyện Đ chơi, sau đó H và S rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng, do S biết Phạm Ngọc T có bán ma túy, S dùng chiếc điện thoại di động Nokia của mình gọi điện đến số điện thoại 0868.408.419 của bị cáo Phạm Ngọc T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, nghe điện thoại của S gọi đến hỏi mua ma túy T đồng ý bán ma túy cho S và hẹn S đến buổi chiều cùng ngày sẽ bán ma túy cho S, buổi trưa ngày 06/9/2017, T đi xe buýt lên khu vực cầu L, xã Y, thành phố Thái Bình tìm gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, T không biết tên và địa chỉ của người này, hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn) ma túy, nhận tiền của T người phụ nữ này bán cho T 01 gói ma túy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T cầm gói ma túy về nhà mình ở Thôn P, xã Đ1, huyện Đ, sau đó lấy gói ma túy mua được ra sử dụng cho bản thân

hết 2/3 gói, số ma túy còn lại T gói lại để trên mặt tủ tivi trong nhà T, với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 06/9/2017 H lại đến nhà S, S lấy ra 100.000 đồng (một trăm nghìn) gồm hai tờ mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cầm ở tay, H lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đưa cho S, cầm tờ tiền của H đưa cho, S lấy điện thoại của mình gọi điện cho T, T nghe điện thoại xong hẹn S ra ngã ba thôn U để T bán ma túy cho S, sau đó T cầm gói ma túy để trên mặt tủ tivi trong nhà mình ra chỗ hẹn, gặp nhau S đưa cho T 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), cầm tiền của S đưa cho, T đưa lại cho S 01 gói ma túy, nhận gói ma túy của T, S cầm bỏ vào túi quần hậu bên phải của mình thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng đang làm nhiệm vụ gần đó phát hiện bắt quả tang tiến hành mời người làm chứng, thu tại túi quần hậu bên phải của S 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, thu tại túi quần bên phải của T 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), trong số tiền thu được của T có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) T vừa bán ma túy cho S và 01 điện thoại Nokia màu trắng, đen, sau đó Công an huyện Đông Hưng đưa T, S và H cùng người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đông Hưng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu được.

Tại bản kết luận giám định số: 360/KLGD-PC54 ngày 07/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu được của Phạm Ngọc S là ma túy, loại Heroin có trọng lượng 0,0251 gam (không phải không nghìn hai trăm năm một gam)

Tại bản cáo trạng số: 68/KSĐT ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 45 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù, đến 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Phạt tiền bị cáo Phạm Ngọc T từ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đến 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được của Phạm Ngọc S được hoàn lại sau giám định, tịch thu số tiền 200.000 đồng do T bàn ma túy mà có, để sung quỹ Nhà nước, tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia thu được của T, trả lại T 550.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 06/9/2017 đã bán trái phép 01 gói Heroin có trọng lượng 0,025 gam (không phải không nghìn hai trăm năm mươi gam) cho Phạm Ngọc S lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn), lời khai của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng, lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 06/9/2017 (bút lục số 19 đến 22);

- Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số 23);

- Biên bản kiểm tra điện thoại (bút lục số 24);

- Bản kết luận giám định số 360/KLGD-PC54 ngày 07/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 30);

- Lời khai của người làm chứng anh Lê Khắc R và anh Phạm Ngọc V và anh Hoàng Duy H (bút lục số 43 đến 47 và 55 đến 62^a);

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. ...

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

Hội đồng xét xử xét nhận thấy, ma túy đang là mối hiểm họa của loài người, ma túy làm cho người nghiện suy thoái về đạo đức và nhân cách, suy kiệt về sức khỏe, ma túy cũng là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác trong đó có cả tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc T là nghiêm trọng, bị cáo trực tiếp đi mua chất ma túy Heroin về bán trái phép để kiếm lời cho Phạm Ngọc S lấy 200.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mình, mà lại dần thân vào con đường nghiện ma túy, để rồi trực tiếp đi mua ma túy về bán kiếm lời, trực tiếp gieo rắc cái chết trắng cho cộng đồng và xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền

của Nhà nước trong việc quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải quyết định một hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc T T khẩn khai báo, có anh trai ruột Phạm Ngọc T1 là Liệt sĩ. Vì vậy bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy là Heroin để kiếm lời, vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Phạm Ngọc S và Vũ Duy H mỗi người bỏ ra 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), để góp vào mua ma túy để sử dụng chung, nhưng số Heroin mua được có trọng lượng 0,0251 gam (không phải không nghìn hai trăm năm mươi gam) chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, ngày 04/10/2017, Công an huyện Đông Hưng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S và H bằng hình thức “Cảnh cáo” là phù hợp.

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi đã bán cho T 01 gói ma túy vào ngày 06/9/2017, Phạm Ngọc T không biết tên và địa chỉ của người này, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người phụ nữ này.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số Heroin thu được của Phạm Ngọc S sau giám định hoàn lại còn 0,0125 gam (không phải không nghìn một trăm hai mươi lăm gam) được niêm phong trong phong bì số 360/KLGD-PC54, là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu trắng đen, thu được của Phạm Ngọc T, xét thấy chiếc điện thoại này T dùng để liên lạc bán ma túy cho Phạm Ngọc S vào ngày 06/9/2017, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu được của Phạm Ngọc T ngày 06/9/2017, xét thấy số tiền này có được do T bán ma túy Heroin cho S, là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) thu được của Phạm Ngọc T ngày 06/9/2017, xét thấy số tiền này do T lao động mà có, cần tuyên trả lại cho Phạm Ngọc T.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt Phạm Ngọc T 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2017.

- Phạt Phạm Ngọc T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số Heroin thu được của Phạm Ngọc S sau giám định hoàn lại còn 0,0125 gam (không phải không nghìn một trăm hai mươi lăm gam) được niêm phong trong phong bì số 360/KLGD-PC54.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu trắng đen thu được của Phạm Ngọc T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu được của Phạm Ngọc T.

- Trả lại Phạm Ngọc T số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Án phí: Áp dụng các điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Phạm Ngọc T, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Ngọc S vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án phần liên quan tới mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện.Đông Hưng;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Công an Huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Xuân Bằng

